

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Báo cáo tài chính riêng
cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023



Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Thông tin về Công ty

Công ty

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0401623121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17 tháng 9 năm 2014 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 12 ngày 12 tháng 07 năm 2023.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ hiện tại bao gồm tư vấn, đăng ký môi giới bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5, khu văn phòng - khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, số 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch	
Bà Phan Thị Cẩm Thanh	Thành viên	
Ông Nguyễn Thế Trung	Thành viên	
Ông Hà Thân Thúc Luân	Thành viên	
Ông Thân Hà Nhất Thống	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17/03/2023
Ông Lê Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17/03/2023

Ban Giám đốc

Ông Hà Thân Thúc Luân	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Trung	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm toán nội bộ

Bà Phạm Thị Phượng	Trưởng ban
--------------------	------------

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là ông Hà Thân Thúc Luân, Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Địa ốc First Real ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng giai đoạn tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 30 tháng 09 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng này nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Hà Thân Thúc Luân
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2023

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 09 năm 2023.

Mẫu B 01a – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	30/09/2023 VND	30/09/2022 VND
100 TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.010.998.535.579	1.137.219.650.440
110 Tiền và các khoản tương đương tiền	4	11.067.032.423	25.358.982.722
111 Tiền		11.067.032.423	25.358.982.722
130 Các khoản phải thu ngắn hạn		688.880.078.613	740.809.882.472
131 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	24.314.711.660	47.553.488.797
132 Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	228.675.537.217	220.522.551.784
135 Phải thu về cho vay ngắn hạn	1	-	130.000.000.000
136 Phải thu ngắn hạn khác	7	455.506.063.784	362.350.075.938
137 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(19.616.234.048)	(19.616.234.047)
140 Hàng tồn kho	10	310.883.838.250	370.887.817.075
141 Hàng tồn kho		310.883.838.250	370.887.817.075
150 Tài sản ngắn hạn khác		167.586.293	162.968.171
151 Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	167.586.293	162.968.171
200 TÀI SẢN DÀI HẠN		378.542.865.142	181.402.141.855
220 Tài sản cố định		2.000.835.899	2.865.419.324
221 Tài sản cố định hữu hình	12	2.000.835.899	2.865.419.324
222 Nguyên giá		6.684.444.987	7.766.190.442
223 Giá trị hao mòn lũy kế		(4.683.609.088)	(4.900.771.118)
230 Bất động sản đầu tư	12	3.642.132.057	3.690.413.846
231 Nguyên giá		3.805.546.549	3.805.546.549
232 Giá trị hao mòn lũy kế		(163.414.492)	(115.132.703)
240 Tài sản dở dang dài hạn	13	50.879.454.148	50.826.928.160
242 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		50.879.454.148	50.826.928.160
250 Đầu tư tài chính dài hạn	14	308.776.000.000	109.100.000.000
251 Đầu tư vào công ty con		107.300.000.000	107.300.000.000
253 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		201.800.000.000	1.800.000.000
254 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(324.000.000)	-
260 Tài sản dài hạn khác		13.244.443.038	14.919.380.525
261 Chi phí trả trước dài hạn	11(b)	13.244.443.038	14.919.380.525
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.389.541.400.721	1.318.621.792.295

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 09 năm 2023 (Tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/09/2023 VND	30/09/2022 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		651.990.190.896	596.616.077.829
310	Nợ ngắn hạn		524.202.832.118	489.515.410.496
311	Phải trả người bán ngắn hạn	15	1.144.715.762	887.831.044
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		140.897.460.768	92.210.764.069
	Thuế và các khoản phải nộp			
313	Nhà nước	16	60.141.703.235	39.593.933.936
314	Phải trả người lao động		1.342.839.147	622.686.784
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	17	1.104.880.731	955.068.610
319	Phải trả ngắn hạn khác	18	37.771.178.153	115.651.626.053
320	Vay ngắn hạn	19(a)	281.800.054.322	239.593.500.000
330	Nợ dài hạn		127.787.358.778	107.100.667.333
338	Vay dài hạn	20(b)	127.787.358.778	107.100.667.333
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	20	737.551.209.825	722.005.714.466
410	Vốn chủ sở hữu		737.551.209.825	722.005.714.466
411	Vốn cổ phần	21	642.452.810.000	446.150.150.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		642.452.810.000	446.150.150.000
412	Thặng dư vốn cổ phần		67.328.240.000	67.328.240.000
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		27.770.159.825	208.527.324.466
	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		12.224.664.465	94.235.465.739
421a				
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		15.545.495.360	114.291.858.727
440	TỔNG NGUỒN VỐN		1.389.541.400.721	1.318.621.792.295

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2023



Nguyễn Xuân Trung
Người lập kiêm Kế toán trưởng



Hà Thân Thúc Luân
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

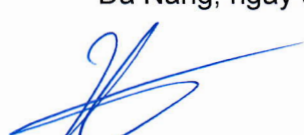
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023**

Mẫu B 02a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Diễn giải	Thuyết minh	Quý IV (01/07-30/09) Năm nay Năm trước		Lũy kế 12 tháng (01/10-30/09) Năm nay Năm trước	
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	0	32.689.215.177	113.085.133.544	167.773.556.684	382.719.348.269
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	-	-	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	0	32.689.215.177	113.085.133.544	167.773.556.684	382.719.348.269
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(11.926.318.356)	(49.174.045.049)	(68.420.592.607)	(128.619.171.025)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		20.762.896.821	63.911.088.495	99.352.964.077	254.100.177.244
21	Doanh thu hoạt động tài chính		3.668.036.447	251.398.339	16.983.416.387	310.825.056
22	Chi phí tài chính		(13.892.640.477)	(11.002.271.997)	(52.716.412.077)	(21.043.590.244)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(13.892.640.477)	(10.995.471.997)	(52.392.412.077)	(21.036.790.244)
25	Chi phí bán hàng	25	(936.035.094)	(8.530.153.761)	(8.901.484.612)	(58.223.293.014)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(4.551.041.860)	(11.596.446.541)	(18.843.917.530)	(27.746.437.341)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.051.215.837	33.033.614.535	35.874.566.245	147.397.681.701
31	Thu nhập khác	28	-	-	100.000.000	-
32	Chi phí khác	28	(2.403.053.201)	(5.903.119)	(7.867.370.243)	(2.880.001.203)
40	Lãi/lợi nhuận khác khác		(2.403.053.201)	(5.903.119)	(7.767.370.243)	(2.880.001.203)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.648.162.636	33.027.711.416	28.107.196.002	144.517.680.498
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	30	(554.646.867)	(7.624.452.522)	(12.561.700.642)	(30.225.821.771)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	30	-	-	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		2.093.515.769	25.403.258.894	15.545.495.360	114.291.858.727

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2023


Nguyễn Xuân Trung
Người lập kiêm Kế toán trưởng




Hà Thân Thúc Luân
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày	
			30/09/2023 VND	30/09/2022 VND
LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		28.107.196.002	144.517.680.498
	Điều chỉnh cho các khoản			
02	Khấu hao và phân bổ		912.865.214	1.567.383.830
03	Các khoản dự phòng		324.000.000	5.000.000.000
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(17.083.416.387)	(221.193.268)
06	Chi phí lãi vay		52.392.412.077	21.036.790.244
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		64.653.056.906	171.900.661.304
09	Biến động các khoản phải thu		(61.086.779.755)	(244.137.649.262)
10	Biến động hàng tồn kho		60.003.978.825	(280.402.256.852)
11	Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác		(20.283.819.415)	83.985.507.167
12	Biến động chi phí trả trước		1.670.319.365	576.995.268
14	Tiền lãi vay đã trả		(52.134.959.398)	(20.574.018.676)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(54.466.606)	(27.468.343.671)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(7.232.670.078)	(316.119.104.722)
LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(52.525.988)	(4.273.438.281)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		100.000.000	545.454.546
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(130.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		130.000.000.000	-
25	Tiền chi góp vốn vào đơn vị khác		(200.000.000.000)	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi		-	35.099.142
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(69.952.525.988)	(133.692.884.593)

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	202.526.720.000
33	Tiền thu từ đi vay	332.159.909.098	420.900.000.000
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(269.266.663.331)	(154.734.282.673)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	62.893.245.767	468.692.437.327
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(14.291.950.299)	18.880.448.012
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	4	25.358.982.722
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	11.067.032.423
			25.358.982.722

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2023



Nguyễn Xuân Trung
 Người lập kiêm Kế toán trưởng



Hà Thân Thúc Luân
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

1. Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0401623121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17 tháng 9 năm 2014. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 12 ngày 12 tháng 07 năm 2023.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ hiện tại bao gồm tư vấn, đăng ký môi giới bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5, khu văn phòng - khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, số 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2023 là 30 người (tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 là 31 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, Công ty sở hữu trực tiếp 1 công ty con (ngày 30 tháng 09 năm 2022: 1 công ty con) với thông tin cụ thể như sau:

<i>STT</i>	<i>Tên công ty</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính trong kỳ</i>
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Primo ("Công ty Primo")	99,9%	99,9%	320 đường 2 tháng 9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.	Kinh doanh bất động sản.

2. Cơ sở trình bày

(a) Mục đích lập báo cáo tài chính

Công ty có công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 1 và Thuyết minh số 14. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC – Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023 đến ngày 30 tháng 10 năm 2023.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con.

(b) Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

(c) Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

(d) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 và kết thúc ngày 30 tháng 9 năm sau.

(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

Những chính sách kế toán được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng kỳ gần nhất.

(a) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

(b) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

(c) Hàng tồn kho

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản được mua để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng tồn kho theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó.

Hàng tồn kho bất động sản khác

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho bất động sản khác với giá trị được xác định như sau:

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Chi phí sản xuất giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản
kinh doanh dở dang xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt
động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

(d) Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

(e) Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(f) Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định hoặc bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán riêng. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

(g) Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc: 30 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ trong kỳ thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

(h) Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	5 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

(i) Khấu hao và hao mòn

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ.

(j) Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- Chi phí thuê văn phòng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định; và
- Các chi phí khác.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(k) Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty con

Các khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

(l) Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

(m) Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(n) Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua, thường là trùng với thời điểm bàn giao bất động sản.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu từ cung cấp dịch vụ sẽ được ghi nhận dựa trên mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định dựa theo khối lượng dịch vụ đã được thực hiện.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

(o) Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty liên kết khi doanh nghiệp có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty liên kết, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

(p) Thông tin theo bộ phận

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh bất động sản. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty tạo ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/09/2023 VND	30/09/2022 VND
Tiền mặt	347.940.203	414.102.608
Tiền gửi ngân hàng	10.719.092.220	24.944.880.114
	11.067.032.423	25.358.982.722

5. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/09/2023 VND	30/09/2022 VND
Khách hàng dự án Khu đô thị mới An Phú	4.982.416.250	37.837.254.750
Khách hàng dự án Mỹ Cảnh	9.174.243.181	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư GAIA	9.616.234.047	9.616.234.047
Các khoản phải thu khách hàng khác	541.818.182	100.000.000
	24.314.711.660	47.553.488.797
<i>Dự phòng</i>	<i>(9.616.234.047)</i>	<i>(9.616.234.047)</i>

6. Trả trước cho người bán

	30/09/2023 VND	30/09/2022 VND
Công ty Cổ phần Lasting Capital	54.401.171.325	54.668.482.780
Công ty Cổ phần BĐS Protech	61.973.282.851	58.858.870.742
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Bàn	13.181.050.000	13.600.000.000
Công ty TNHH C-Media	32.736.187.797	38.970.217.024
Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Cơ Điện Stellar	50.347.347.940	42.042.470.366
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Địa Ốc SCD	4.619.200.894	4.399.900.865
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BĐS World Building	4.116.818.712	4.333.600.000
Các công ty khác	7.300.477.698	3.649.010.007
	228.675.537.217	220.522.551.784
<i>Dự phòng</i>	<i>(5.000.000.000)</i>	<i>(5.000.000.000)</i>

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn khác

	30/09/2023 VND	30/09/2022 VND
Các khoản đặt cọc thực hiện hợp đồng (i)	101.862.558.454	124.247.558.454
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Đất		
Quảng - Quảng Nam	7.433.160.454	27.090.160.454
- Công ty TNHH Hoàng Tiên	23.330.398.000	23.330.398.000
- Công ty Cổ phần Tân Cường Thành	5.000.000.000	5.000.000.000
- Ông Lưu Thái Hải (ii)	38.827.000.000	38.827.000.000
- Ông Vũ Đình Cường (ii)	27.272.000.000	30.000.000.000
Tạm ứng cho nhân viên	162.157.500.002	49.087.811.936
Phải thu khác Công ty Cổ phần Đầu tư Phát		
Triển Hạ Tầng Quảng Nam (iii)	34.505.005.328	34.505.005.328
Phải thu khác Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng		
và dịch vụ Thái Dương	-	7.789.531.800
Ủy thác đầu tư (iv)	156.976.000.000	139.500.000.000
Phải thu khác	5.000.000	7.220.168.420
	455.506.063.784	362.350.075.938
Dự phòng	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)

(i) Đây là các khoản đặt cọc cho chủ đầu tư các dự án bất động sản để đảm bảo quyền bao tiêu và cung cấp dịch vụ môi giới độc quyền sản phẩm của các dự án của Công ty.

(ii) Đây là khoản kí cược bao tiêu môi giới 13 lô đất tại các dự án ở Quảng Bình và Quảng Nam kèm điều khoản Công ty nhận chuyển nhượng lại sau khi hết thời hạn hợp đồng bao tiêu.

(iii) Đây là khoản tiền Công ty đặt cọc và tạm ứng cho Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng Quảng Nam để xúc tiến tiến độ hoàn thành và phát triển Dự án "Khu đô thị mới An Phú" phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

(iv) Đây là khoản ủy thác đầu tư cho các cá nhân có năng lực xúc tiến và tìm kiếm các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực mua bán sáp nhập doanh nghiệp, hợp tác đầu tư phát triển kinh doanh dịch vụ - du lịch.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Nợ xấu

	30/09/2023		30/09/2022	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư GAIA	9.616.234.047	-	9.616.234.047	-
Công ty Cổ phần Tân Cường Thành	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Bàn	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
	19.616.234.047	-	19.616.234.047	-

9. Hàng tồn kho

	30/09/2023		30/09/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	21.711.182.523	-	14.032.684.094	-
Hàng hóa (*)	289.172.655.727	-	356.855.132.981	-
	310.883.838.250	-	370.887.817.075	-

(*) Hàng hóa bất động sản là giá trị các lô đất nền của các dự án đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chi tiết như sau:

	30/09/2023 VND	30/09/2022 VND
Dự án Khu dân cư An Phú	234.725.491.582	296.051.588.772
Dự án Khu nhà ở thương mại Trường Thịnh và Mỹ Cảnh	53.780.730.450	59.999.469.105
Dự án Khu dân cư phố chợ Điện Thắng Trung	370.052.382	370.052.382
Dự án Khu tái định cư các dự án tại phường Điện Ngọc và Điện Dương - Phân khu 1	296.381.313	296.381.313
Khác	-	137.641.409
	289.172.655.727	356.855.132.981

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023 một số hàng tồn kho của Công ty được thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 19)

10. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/09/2023	30/09/2022
	VND	VND
Chi phí quảng cáo	12.196.970	3.055.555
Chi phí bảo hiểm	153.455.989	12.121.355
Chi phí khác	1.933.334	147.791.261
	167.586.293	162.968.171

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	30/09/2023	30/09/2022
	VND	VND
Chi phí thuê văn phòng	12.989.123.616	13.852.070.490
Chi phí khác	255.319.422	1.067.310.035
	13.244.443.038	14.919.380.525

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Ngày 30 tháng 09 năm 2022	5.629.231.818	65.036.364	2.071.922.260	7.766.190.442
Thanh lý trong kỳ	(1.081.745.455)	-	-	(1.081.745.455)
Ngày 30 tháng 09 năm 2023	4.547.486.363	65.036.364	2.071.922.260	6.684.444.987
Khấu hao lũy kế				
Ngày 30 tháng 09 năm 2022	3.054.875.063	65.036.364	1.780.859.691	4.900.771.118
Khấu hao trong kỳ	573.520.856	-	291.062.569	864.583.425
Thanh lý trong kỳ	(1.081.745.455)	-	-	(1.081.745.455)
Ngày 30 tháng 09 năm 2023	2.546.650.464	65.036.364	2.071.922.260	4.683.609.088
Giá trị còn lại				
Ngày 30 tháng 09 năm 2022	2.574.356.755	-	291.062.569	2.865.419.324
Ngày 30 tháng 09 năm 2023	2.000.835.899	-	-	2.000.835.899

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Ngày 30 tháng 09 năm 2022	2.362.327.119	1.443.219.430	3.805.546.549
Ngày 30 tháng 09 năm 2023	2.362.327.119	1.443.219.430	3.805.546.549
Khấu hao lũy kế			
Ngày 30 tháng 09 năm 2022	-	115.132.703	115.132.703
Khấu hao trong kỳ	-	48.281.789	48.281.789
Ngày 30 tháng 09 năm 2023	-	163.414.492	163.414.492
Giá trị còn lại			
Ngày 30 tháng 09 năm 2022	2.362.327.119	1.328.086.727	3.690.413.846
Ngày 30 tháng 09 năm 2023	2.362.327.119	1.279.804.938	3.642.132.057

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/09/2023 VND	30/09/2022 VND
Dự án Khu phức hợp thương mại dịch vụ và du lịch First Real tại Tuy Hòa. Phú Yên (*)	50.879.454.148	50.826.928.160
	50.879.454.148	50.826.928.160

(*) Chủ yếu bao gồm chi phí tiền sử dụng đất và một số chi phí khác có liên quan đến việc phát triển Dự án Khu phức hợp thương mại dịch vụ và du lịch First Real tại Tuy Hòa, Phú Yên.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Đầu tư tài chính dài hạn

	30/09/2023			30/09/2022		
	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty con						
Công ty Primo	99,9	107.300.000.000	-	99,9	107.300.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Bất động sản Protech	18	1.800.000.000	(324.000.000)	18	1.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch Vụ Khách sạn Bạch Đằng	22,22	200.000.000.000	-			
		309.100.000.000	(324.000.000)		109.100.000.000	-

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/09/2023 VND	30/09/2022 VND
Các đối tượng khác	1.144.715.762	887.831.044
	1.144.715.762	887.831.044

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/09/2022 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp/ khấu trừ trong kỳ VND	30/09/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	4.892.956.909	16.876.329.510	(10.230.635.014)	11.538.651.405
Thuế thu nhập doanh nghiệp	30.225.821.771	12.561.700.642	(54.466.606)	42.733.055.807
Thuế thu nhập cá nhân	150.672.425	409.876.985	(471.128.919)	89.420.491
Khác	4.324.482.831	4.384.650.176	(2.928.557.475)	5.780.575.532
	39.593.933.936	34.232.557.313	(13.684.788.014)	60.141.703.235

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Chi phí phải trả

	30/09/2023 VND	30/09/2022 VND
Lãi vay trích trước	730.880.731	590.068.610
Phí dịch vụ thuê ngoài	374.000.000	365.000.000
	1.104.880.731	955.068.610

18. Các khoản phải trả khác

	30/09/2023 VND	30/09/2022 VND
Khách hàng dự án Khu đô thị mới An Phú	22.924.274.000	43.274.038.400
Khách hàng dự án Khu phố chợ Điện Nam Bắc		
tại đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc	12.503.614.189	43.796.330.689
Công ty Cổ phần Đầu Tư Bất Động sản Primo	-	26.450.000.000
Công ty Cổ Phần Bất Động Sản Protech	1.500.000.000	1.500.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	843.289.964	631.256.964
	37.771.178.153	115.651.626.053

19. Các khoản vay

(a) Vay ngắn hạn

	30/09/2022		Biến động trong kỳ		30/09/2023	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	119.340.000.000	119.340.000.000	134.500.000.000	(170.140.000.000)	83.700.000.000	83.700.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	120.253.500.000	120.253.500.000	176.973.217.653	(99.126.663.331)	198.100.054.322	198.100.054.322
	239.593.500.000	239.593.500.000	311.473.217.653	(269.266.663.331)	281.800.054.322	281.800.054.322

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

Ngân hàng	Loại tiền	Lãi suất năm	30/09/2023 VND	30/09/2022 VND
Vay ngân hàng 1 (i)	VND	8,0-9,9%	20.000.000.000	25.800.000.000
Vay ngân hàng 2 (i)	VND	13,9%	4.700.000.000	4.700.000.000
Vay ngân hàng 3 (i)	VND	12,2%	13.000.000.000	13.000.000.000
Vay ngân hàng 4 (i)	VND	11,7-12,2%	38.000.000.000	39.000.000.000
Vay ngân hàng 5 (i)	VND	14,2%	8.000.000.000	8.000.000.000
Vay ngân hàng 6 (i)	VND	9,5%	-	28.840.000.000
			83.700.000.000	119.340.000.000

(i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng một số hàng tồn kho của Công ty (thuyết minh 9)

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	30/09/2022		Biến động trong kỳ		30/09/2023	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn	107.100.667.333	107.100.667.333	197.659.909.098	(176.973.217.653)	127.787.358.778	127.787.358.778
	107.100.667.333	107.100.667.333	197.659.909.098	(176.973.217.653)	127.787.358.778	127.787.358.778

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

Ngân hàng	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	30/06/2023 VND	30/09/2022 VND
Vay ngân hàng 1 (ii)	VND	10,5-14%	2025 - 2026	77.340.504.000	41.666.667.333
Vay ngân hàng 2 (ii)	VND	12,5%	2024	85.712.000.000	120.000.000.000
Vay ngân hàng 3 (ii)	VND	11,2%	2024	11.437.500.000	26.687.500.000
Vay ngân hàng 4 (ii)	VND	11,01-14,8%	2024	151.397.409.100	39.000.000.000
				325.887.413.100	227.354.167.333
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				198.100.054.322	120.253.500.000
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				127.787.358.778	107.100.667.333

(ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng một số hàng tồn kho (thuyết minh 10).

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2021	270.398.640.000	-	134.788.495.739	405.187.135.739
Tăng do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	40.553.030.000	-	(40.553.030.000)	-
Tăng do phát hành cho các cổ đông hiện hữu	135.198.480.000	67.599.240.000	-	202.797.720.000
Giảm vốn trong kỳ	-	(271.000.000)	-	(271.000.000)
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	114.291.858.727	114.291.858.727
Số dư tại ngày 30 tháng 09 năm 2022	446.150.150.000	67.328.240.000	208.527.324.466	722.005.714.466
Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2022	446.150.150.000	67.328.240.000	208.527.324.466	722.005.714.466
Tăng vốn điều lệ	196.302.660.000	-	(196.302.660.000)	-
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	15.545.495.360	15.545.495.360
Số dư tại ngày 30 tháng 09 năm 2022	642.452.810.000	67.328.240.000	27.770.159.825	737.551.209.825

21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	30/09/2023		30/09/2022	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	64.245.281	642.452.810.000	44.615.015	446.150.150.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	64.245.281	642.452.810.000	44.615.015	446.150.150.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	64.245.281	642.452.810.000	44.615.015	446.150.150.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu như sau:

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	30/09/2023		30/09/2022	
	Vốn góp VND	Tỷ lệ %	Vốn góp VND	Tỷ lệ %
Ông Nguyễn Hào Hiệp	43.085.980.000	6,71	60.219.710.000	13,50
Ông Nguyễn Anh Tuấn	97.743.260.000	15,21	57.377.270.000	12,85
Công ty TNHH Superfine	900.000	0,0001	41.249.750.000	9,25
Ông Vũ Hoàng Việt và Bà Vũ Hạnh Quyền	50.224.650.000	7,82	-	-
Các cổ đông khác	451.398.020.000	70,26	287.303.420.000	64,40
	642.452.810.000	100,00	446.150.150.000	100,00

22. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**Cam kết thuê hoạt động**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/09/2023 VND	30/09/2022 VND
Đến một năm	16.998.456.994	16.998.456.994

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh thu thuần bao gồm:

	Quý IV (1/7-30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10-30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu	32.689.215.177	113.030.588.089	167.773.556.684	382.501.166.449
Trong đó:				
▪ Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	30.563.087.904	112.890.588.089	149.915.414.311	363.576.133.495
▪ Doanh thu môi giới bất động sản	2.044.309.091	90.909.091	17.543.186.361	18.810.487.500
▪ Doanh thu cho thuê	-	49.090.909	42.228.738	114.545.454
▪ Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	81.818.182	54.545.455	272.727.274	218.181.820
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
Doanh thu thuần	32.689.215.177	113.030.588.089	167.773.556.684	382.501.166.449

24. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Quý IV (1/7-30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10-30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	11.914.159.468	49.157.758.209	68.372.310.818	122.434.800.136
Giá vốn môi giới bất động sản	-	-	-	6.116.042.045
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	12.158.888	16.286.840	48.281.789	52.391.608
Giá vốn dịch vụ khác	-	-	-	15.937.236
	11.926.318.356	49.174.045.049	68.420.592.607	128.619.171.025

25. Chi phí bán hàng

	Quý IV (1/7-30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10-30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	936.035.094	8.517.375.983	8.898.429.057	58.031.519.504
Chi phí khác	-	12.777.778	3.055.555	191.773.510
	936.035.094	8.530.153.761	8.901.484.612	58.223.293.014

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý IV (1/7-30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10-30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.733.666.347	2.665.442.375	8.621.984.747	10.363.764.805
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.678.722.819	1.704.276.980	4.919.780.940	5.210.069.529
Chi phí khấu hao tài sản cố định	122.040.668	273.686.754	864.583.425	1.423.718.383
Thuế, phí và lệ phí	93.870.983	460.939.783	529.034.204	-
Chi phí bằng tiền khác	922.741.043	1.492.100.649	3.908.534.214	5.748.884.624
Chi phí dự phòng	-	5.000.000.000	-	5.000.000.000
	4.551.041.860	11.596.446.541	18.843.917.530	27.746.437.341

27. Thu nhập khác

	Quý IV (1/7-30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10-30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập khác	-	-	100.000.000	-
	-	-	100.000.000	-

28. Chi phí khác

	Quý IV (1/7-30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10-30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản phạt	2.282.339.067	5.903.119	4.509.020.021	1.530.251.291
Chi phí khác	120.714.134	-	3.358.350.222	1.349.749.912
	2.403.053.201	5.903.119	7.867.370.243	2.880.001.203

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29. Chi phí thương mại và kinh doanh theo yếu tố

	Quý IV (1/7-30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10-30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	11.914.159.468	49.157.758.209	68.372.310.818	122.434.800.136
Chi phí nhân công	1.733.666.347	2.665.442.375	8.621.984.747	10.363.764.805
Chi phí khấu hao	134.199.556	385.318.032	912.865.214	1.567.383.830
Chi phí dự phòng	-	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.614.757.913	10.221.652.963	13.818.209.997	79.603.964.026
Chi phí bằng tiền khác	1.016.612.026	1.870.473.772	4.440.623.973	1.412.327.405
	17.413.395.310	69.300.645.351	96.165.994.749	220.382.240.202

30. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Quý IV (1/7-30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10-30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	554.646.867	7.624.452.522	12.561.700.642	30.225.821.771
	554.646.867	7.624.452.522	12.561.700.642	30.225.821.771

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Quý IV (1/7-30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10-30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.648.162.636	33.027.711.416	28.107.196.002	144.517.680.498
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	529.632.527	6.605.542.283	5.621.439.200	28.903.536.100
Chi phí không được trừ	25.014.340	1.018.910.239	6.940.261.442	322.285.671
Trích lập dự phòng khó đòi	-	-	-	1.000.000.000
	554.646.867	7.624.452.522	12.561.700.642	30.225.821.771

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng trong kỳ Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày	
	30/09/2023	30/09/2022
	VND	VND
Công ty con		
<i>Công ty Primo</i>		
Hoàn trả tiền cọc	26.450.000.000	-
Các bên liên quan		
<i>Công ty Cổ phần Bất Động Sản Protech</i>		
Trả trước phí dịch vụ môi giới	16.000.000.000	-
Nhận tiền hoàn lại ứng	14.000.000.000	-
Lãi tiền vay	16.780.684.951	-
Phí dịch vụ môi giới	4.679.777.225	17.266.960.508
Thuê xe	46.451.612	126.000.000
Thuê văn phòng	57.272.727	-
Cho vay	-	130.000.000.000
Ký quỹ, ký cược	-	1.500.000.000
Các bên liên quan khác		
<i>Thu nhập thành viên HĐQT và Ban TGD</i>		
Ông Nguyễn Anh Tuấn – Chủ tịch	642.000.000	735.000.000
Ông Hà Thân Thúc Luân – Tổng Giám đốc	750.000.000	862.000.000
Ông Nguyễn Thế Trung – Phó Tổng Giám đốc	766.000.000	966.479.700
Bà Phan Thị Cẩm Thanh – thành viên	750.000.000	775.000.000
Ông Thân Hà Nhất Thống – thành viên	27.741.935	60.000.000
Ông Lê Tuấn – thành viên	32.258.065	-
Phạm Thị Phượng - Trưởng ban KTNB	162.000.000	185.150.000

Công ty Cổ phần Địa Ốc First Real

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 09 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

32. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán Quý IV kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023 yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng này.

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2023



Nguyễn Xuân Trung
Người lập kèm Kế toán trưởng



Hà Thân Thúc Luân
Tổng Giám đốc